

Bản án số: 74/2021/HS-PT
Ngày: 23-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Hòa

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhân
Ông Nguyễn Viết Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Như Quỳnh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:
Ông Hà Văn Chuyên- Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thẩm thụ lý số 102/2021/HSPT ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Trọng Ch.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2021/HS-ST ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trọng Ch, sinh năm 1987 tại Thanh Hoá; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp T, xã L, thị xã B, tỉnh Bình Phước; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 01/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Nguyễn Trọng T và con bà Lê Thị Q; vợ Lê Thị Hồng H; con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/6/2021 đến ngày 30/6/2021 được tại ngoại và bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng Ch là công nhân tại xưởng II - khu B - Công ty TNHH L (bộ phận sửa chữa khuôn kim loại làm đế dép) sản xuất dép tại Khu công nghiệp M thuộc xã H, huyện C, tỉnh Bình Phước từ năm 2018. Ngày 17/6/2021, Ch làm việc ca đêm tại phân xưởng của Công ty L cùng với 06 công nhân khác đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 18/6/2021 Ch nghỉ giải lao giữa ca làm và đi xuống nhà ăn của công ty để nhận 01 gói mì tôm và sữa hộp, lúc này Ch nảy sinh ý định trộm nút dép của công ty để bán trả tiền ngân hàng. Khi nghỉ giải lao để ăn khuya, Ch xuống nhà ăn của công ty lấy đồ ăn và xin một thùng carton loại thùng đựng sữa Nuti mang về chỗ Ch làm. Đến khoảng 03 giờ 50 phút cùng

ngày, lúc này các công nhân làm cùng Ch vẫn đang ở nhà ăn thì Ch đi bộ một mình mang thùng cattong đến chỗ để nút dép (xưởng B6 – Công nhân không làm đêm và không có ai ở xưởng). Ch lên vào xưởng đi đến chuyên nơi công nhân gia công gắn nút nhựa vào dép cách chỗ Ch làm khoảng 50 mét, thấy không có người trông coi và không khóa cửa nên Ch dùng đèn pin điện thoại OPPO chiếu sáng và lấy trộm 13 túi nilon đựng nút nhựa bỏ đầy thùng cattong. Ch mang thùng cattong đã bỏ đầy các bịch đựng nút nhựa làm dép lại chỗ làm và dùng băng keo dán thùng carton lại. Sau đó, Ch mang thùng Cattong đựng 13 bịch nút ra nhà xe để trên paga xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại EXCITER, biển số 93P2-733.58 của Ch rồi quay lại chỗ làm việc.

Khoảng 07 giờ ngày 18/6/2021, Ch tan ca thì Ch đi đến nhà xe lấy xe cùng thùng cattong đựng 13 bịch nút dép đi về. Khi Ch đến cổng soát thẻ xe thì bảo vệ Công ty là ông Lê Ngọc S, sinh năm 1965, cư trú tại tổ 4, ấp S, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước yêu cầu kiểm tra xe và thùng cattong thì phát hiện Ch trộm nút dép của Công ty nên báo cáo cấp trên lập biên bản. Đại diện công ty L lập biên bản thu giữ 13 bịch nút dép và cho Ch đi về.

Đến ngày 21/6/2021, Công ty L làm đơn trình báo sự việc với đồn Công an Khu công nghiệp M, huyện C và mời Ch lên làm việc.

Kết luận định giá tài sản số 41/KLĐG-HĐĐGTS ngày 30/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 7720 (Bảy nghìn bảy trăm hai mươi) nút nhựa màu đen, loại gắn trên dép, mã vật liệu ZZMM279N14 trị giá 956.323 đồng (chín trăm năm mươi sáu nghìn ba trăm hai mươi ba đồng); 2000 (hai nghìn) nút nhựa màu đen, loại gắn trên dép, mã vật liệu ZZ06279N14-1 trị giá 247.752 đồng (Hai trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi hai đồng); 7000 (bảy nghìn) nút nhựa màu đen, loại gắn trên dép, mã vật liệu YY01279N14 trị giá 2.286.208 đồng (hai triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm lẻ tám đồng).

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm chiếm đoạt là 4.023.255 đồng (bốn triệu không trăm hai mươi ba nghìn hai trăm năm mươi lăm đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2021/HS-ST ngày 27/09/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Ch 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2021 đến ngày 30/6/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/9/2021 bị cáo Nguyễn Trọng Ch kháng cáo xin được hưởng án treo kèm theo đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 80/2021/HS-ST ngày 27/09/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng Ch được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cũng như nội dung bản án sơ thẩm đã nhận định. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Nguyễn Trọng Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đã được Tòa cấp sơ thẩm xem xét là đúng. Ngoài ra, xét hành vi phạm tội của bị cáo đã được ngăn chặn kịp thời, tài sản được thu hồi trả cho bị hại, hậu quả được khắc phục nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là hành vi phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đã ly hôn đang trực tiếp nuôi con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 được áp dụng thêm đối với bị cáo.

Xét thấy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mà không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội. Để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật cần giữ nguyên mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách 01 năm là phù hợp. Do đó, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước được chấp nhận một phần.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Trọng Ch, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2021/HS-ST ngày 27/09/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Ch phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Ch 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng Ch cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì thời gian cho hưởng án treo được tính vào thời hạn tù. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2021/HS-ST ngày 27/09/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND huyện C; (3)
- Chi cục THADS huyện C; (1)
- Công an huyện C; (1)
- UBND xã Thanh Lương, thị xã Bình Long
- CQĐT Công an huyện C (1)
- Cơ quan THAHS huyện C (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Bị cáo; (1)
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu: hồ sơ vụ án (2); Tổ HCTP. (1)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Hòa